

HƯỚNG DẪN
ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ BẬC 3
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM
(DÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG THÍ SINH TỰ DO)

Kỹ năng	Thời gian làm bài	Phần	Số câu hỏi	Định dạng bài thi	Mục đích đánh giá
NGHE HIỂU (2 phần)	20 phút 15 câu hỏi	Phần 1 (10 điểm)	1 - 5	Nghe 5 đoạn hội thoại ngắn, chọn tranh đúng theo mô tả trong hội thoại.	Đánh giá kỹ năng nghe hiểu ngôn ngữ đích qua các loại hình hội thoại và tự thuật, và nắm bắt thông tin yêu cầu trong đề. Nghe lấy thông tin chi tiết, thông tin cụ thể, và thông tin chính.
		Phần 2 (10 điểm)	6 - 15	Nghe các đoạn tự thuật có độ dài vừa phải, điền 10 từ vào chỗ trống (không có từ gợi ý cho sẵn).	
		Tổng: 20 điểm			
ĐỌC HIỂU (4 phần)	60 phút 30 câu hỏi	Phần 1 (10 điểm)	1-10	Trắc nghiệm lựa chọn Thí sinh được yêu cầu chọn phương án đúng để trả lời câu hỏi	Kiểm tra kiến thức về ngữ pháp, từ vựng. Đánh giá kỹ năng đọc hiểu ngôn ngữ đích và nắm bắt thông tin theo yêu cầu của đề thi. Đọc lấy thông tin chi tiết và đọc hiểu ý chính.
		Phần 2 (5 điểm)	11 - 15	Đọc các loại hình văn bản khác nhau: băng thông báo/biển báo/quảng cáo (dạng hình ảnh có chữ hoặc ít chữ). Thí sinh được yêu cầu chọn ra phương án diễn đạt/ giải thích nào phù hợp nhất với thông tin trong thông báo/biển báo/quảng cáo đã cho.	

Kỹ năng	Thời gian làm bài	Phần	Số câu hỏi	Định dạng bài thi	Mục đích đánh giá
		Phần 3 (5 điểm)	16 - 20	Đọc 1 bài khóa (200-250 từ) có 5 câu hỏi trắc nghiệm với các lựa chọn A, B, C, D (hoặc 5 nhận định đúng/sai so với nội dung văn bản). Thí sinh được yêu cầu chọn câu trả lời phù hợp với nội dung văn bản đã đọc.	
		Phần 4 (10 điểm)	21 - 30	Đọc bài khóa và điền vào chỗ trống một từ thích hợp cho sẵn	
		Tổng: 30 điểm			
VIẾT (2 phần)	40 phút	Phần 1 (10 điểm)	1-5	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh được yêu cầu viết lại câu với cách diễn đạt khác có sử dụng từ gợi ý sao cho nghĩa của câu không thay đổi. - Hoặc thí sinh được yêu cầu xây dựng câu hoàn chỉnh dựa trên các từ gợi ý. 	Đánh giá kỹ năng viết bằng ngôn ngữ đích, đặc biệt kỹ năng diễn đạt thông tin, tường thuật và mô tả.
		Phần 2 (20 điểm)		Viết thư/email khoảng 100-120 từ về những chủ đề quen thuộc trong đời sống.	
		Tổng: 30 điểm			
NÓI (3 phần)	Khoảng 10-12 phút cho mỗi thí sinh	Phần 1 2-3 phút		Thí sinh được hỏi các câu hỏi về bản thân mình và về các chủ đề quen thuộc liên quan đến thí sinh.	Đánh giá khả năng diễn đạt ngôn ngữ đích của thí sinh thông qua giao tiếp trực tiếp với giám khảo và giao tiếp theo tình huống.
		Phần 2 4 phút		Thí sinh trình bày 1 chủ đề đã bốc thăm trong các chủ đề cho sẵn trên bài thi.	
		Phần 3 3-5 phút		Giáo viên và thí sinh hội thoại mở rộng thêm về những vấn đề có liên quan đến chủ đề ở Phần 2. Thí sinh phải trình bày được quan	

Kỹ năng	Thời gian làm bài	Phần	Số câu hỏi	Định dạng bài thi	Mục đích đánh giá
				điểm và đưa ra lý lẽ để bảo vệ quan điểm của mình	
		Tổng: 20 điểm			
Tổng cộng	130 phút	100 điểm			

Điểm đạt: Tổng điểm của 4 kỹ năng từ 50 trở lên trong đó kỹ năng Đọc, Viết tối thiểu là 10; Nghe, Nói tối thiểu 7.